

Bản án số: 65/2018/HSST

Ngày 17 – 4 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Mạnh Chiến

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tiến.

Bà Vũ Thị Thơ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thu Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 57/2018/HSST ngày 23 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn M

Sinh ngày 17 tháng 10 năm 1991; tại thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: Tổ 3 khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn C và bà: Lê Thị M; Vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: chưa. Hiện tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: anh Vũ Như H, địa chỉ: tổ 1 khu 1, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 16/10/2017 Nguyễn Văn M đến nhà anh Trần Mạnh T ở tổ 1 khu 1, phường H, thành phố H, chơi điện tử. Khi đi ra ngoài M thấy các phòng trọ của nhà anh Trần Mạnh T đều khóa cửa ngoài, không có người nên đã nảy sinh việc trộm cắp tài sản bán lấy tiền tổ chức sinh nhật cho bản thân. M lấy thanh sắt

dựng ở bờ tường gần đó bẫy khóa cửa phòng trọ số 05 của anh Vũ Như H thuê ở, M vào trong thấy không có tài sản nào khác ngoài chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S biển số 34N4 – 7082, nên quay lại quán điện tử tiếp tục chơi. Khoảng 10 phút sau M quay lại phòng trọ lấy chiếc xe mô tô Honda Wave S biển số 34N4 – 7082 của anh H dắt ra ngoài đường, khi đi qua cổng M vút thanh sắt xuống mương nước, đi qua cửa hàng sửa xe mô tô của anh Hoàng Trọng Đ, M mượn tô vít mở phần mặt nạ phía trước đầu các dây điện lại để khởi động xe, M dùng chân đạp khởi động xe và điều khiển đi về phía chợ H, rồi tháo biển số xe vút đi, M gửi xe tại chợ rồi tiếp tục đi chơi điện tử. Sau khi biết tin anh H bị mất xe, anh T đã kiểm tra camera giám sát của gia đình, phát hiện Nguyễn Văn M là người đã phá cửa phòng trọ của anh H trộm cắp tài sản, anh T gọi điện yêu cầu M phải mang xe về trả, M thừa nhận đã lấy xe và mang xe trả vào ngày 17/10/2017.

Bản kết luận định giá tài sản số 194/KLĐG ngày 22/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đen số khung RLHHC120X8Y115389, số máy HC12E-0220093, trị giá tài sản tại thời điểm bị xâm phạm là 2.668.500đ.

Bản cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 21/3/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội *Trộm cắp tài sản*, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và bị đưa ra xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, quá trình khai báo tự nguyện không bị ép buộc.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường H, nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; không phạt tiền bị cáo.

Bị hại anh Vũ Như H thể hiện quan điểm về việc anh có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, số khung RLHHC120X8Y115389, số máy HC12E-0220093 để trong phòng trọ đã khóa cửa, do có việc gia đình anh về quê, sau đó được anh Nguyễn Văn B nói cho biết phòng trọ bị cạy phá khóa cửa mất xe, anh đã điện thoại cho Trần Mạnh T là chủ nhà kiểm tra, tìm kiếm, sau đó qua camera giám sát phát hiện ra Nguyễn Văn M là người lấy trộm tài sản. Anh đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bảo đảm các quyền, nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội:

Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn M tại phiên tòa có nội dung thể hiện do không có tiền để chi tiêu cá nhân nên khi từ quán điện tử của nhà anh Trần Mạnh T đi ra, bị cáo thấy đầy phòng trọ vắng người nên đã nảy sinh ra ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền và đồng thời lấy thanh sắt gần đó bậy phá khóa vào phòng trọ của anh Vũ Như H lục soát tài sản và lấy xe mô tô.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại anh Vũ Như H về việc bị Nguyễn Văn M lấy trộm tài sản là chiếc xe mô tô để trong phòng trọ; phù hợp với lời khai của người làm chứng anh Trần Mạnh T là chủ nhà trọ về việc phòng trọ số 05 của anh Vũ Như H bị cạy phá cửa mất xe máy, sau khi kiểm tra Camera giám sát anh phát hiện ra Nguyễn Văn M, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, anh đã yêu cầu M mang trả lại tài sản. Phù hợp với lời khai của người làm chứng Ngô Trọng Đ về việc tối ngày 16/10/2017 có một thanh niên mượn tô vít để sửa xe và lời khai của người làm chứng Nguyễn Văn B về việc khi anh đi làm về phát hiện phòng trọ của anh H, bị cạy phá khóa cửa mất xe, anh đã điện thoại nói cho anh H biết. Đồng thời phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, biên bản nhận dạng, biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh hiện trường và bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H.

Như vậy có căn cứ kết luận vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 16/10/2017 tại tổ 1 khu 1, phường Hà Lâm, thành phố H, Nguyễn Văn M có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S số khung RLHHC120X8Y115389, số máy HC12E-0220093, biển số 34N4 – 7082 của anh Vũ Như H, trị giá 2.668.500đ. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M đã phạm tội *Trộm cắp tài sản*, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 quy định: *Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng*

nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Tính chất mức độ, hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Hành vi của bị cáo đã thể hiện thiếu ý thức chấp hành pháp luật, coi thường các quy tắc đạo đức, xã hội, lợi dụng thời gian vào buổi tối vắng người trong khu nhà trọ, đã phá khóa cửa phòng của anh Vũ Như H vào lục soát trộm cắp tài sản lấy đi chiếc xe mô tô biển số 34N4 – 7082, trị giá 2.668.500đ. Do đó cần thiết phải xử lý nghiêm bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đầu thú và khai báo thành khẩn tỏ ra ăn năn hối cải, nhận thức được việc làm của bản thân là nguy hiểm cho xã hội; bị cáo tự nguyện mang trả lại tài sản cho bị hại được xem là khắc phục hậu quả, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; đây là những tình tiết xem xét giảm nhẹ theo điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tại phiên tòa, áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Tòa án.

Căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, cũng như bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, hội đồng xét xử thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục và phòng ngừa chung đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Áp dụng các quy định có lợi hơn cho người phạm tội được hưởng án treo quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

[5] Về phần bồi thường dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Công an tạm giữ xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đen số khung RLHHC120X8Y115389, số máy HC12E-0220093, đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung bị cáo không có việc làm ổn định và thu nhập hợp pháp khác nên không phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về án phí bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, (Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015).

Tuyên bố: Nguyễn Văn M phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: Nguyễn Văn M 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hay niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS, CA, THADS Tp H;
- TAND, VKSND tỉnh QN;
- Bị cáo, Bị hại;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Dương Mạnh Chiến
(Đã ký)